

VII

NÚI KÉO CUỐI CÙNG CỦA PHÓ ĐÔ ĐỐC CHARLES RIGAULT DE GENOUILLY (07/9 - 30/10/1859)

Ngày 08/9/1859, một cuộc thám thính dưới sự chỉ huy của Thiếu tá công binh Déroulède, hướng đến địa điểm gần những chiến lũy An Nam và rừng tre. Vài túp lều dùng làm chỗ trú ẩn cho các tiền đồn của đối phương bị đốt cháy; trên đường đi Huế chúng tôi thấy có nhiều lính canh và các toán quân liên tục di chuyển.

Một chiếc tàu buôn từ Hồng Kông cập bến Đà Nẵng mang đến tin tức về một cuộc đình chiến được ký kết giữa Hoàng đế Pháp và Hoàng đế Áo. Tàu thư tín của Pháp, luôn luôn phải sốt ruột đợi chờ, vẫn chưa đến; nó đã rất muộn.

Ngày 09/9/1859, hai đại đội xuất phát từ thành An Hải, được hộ tống bởi những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu, đã chiếm giữ một ụ pháo không được vũ trang, vốn bị loại bỏ vào ngày 07/5/1859; công binh phá hủy công sự và tháp canh của nó.

Ngày 10/9/1859, một chuyến trinh sát mới về phía phòng tuyến của quân An Nam được thực hiện, chúng tôi tiếp cận đến cách 250 mét; đối phương không bắn.

Ngày 12/9/1859, Thiếu tá Martin des Pallières thực hiện cuộc thám thính với 100 người lính; họ đi dọc theo tất cả các phòng tuyến nằm trong phạm vi thám thính và đã tiếp cận chúng ở khoảng cách 150 mét. Lính An Nam đứng trên ụ súng và quan sát họ nhưng không bắn. Công binh hoàn thành kế hoạch vạch ra, dưới sự chỉ huy của Thiếu tá Déroulède.

Ngày 13/9/1859, tàu chở khách đến Đà Nẵng. Việc chuyển phát thư tín trước đây giờ biến mất: Tàu Thebes, thường làm nhiệm vụ này, đã bị mắc cạn; nhân viên của tàu đã trở về Hồng Kông trên một chiếc thuyền mảnh Trung Quốc ở đảo Hải Nam.

Cuộc chiến tranh ở Ý đã kết thúc, hiệp định đình chiến đã được ký kết tại Villafranca.⁽¹⁾ Cuối cùng chúng ta nghĩ gì cho chính mình?

Cuộc phục kích Bành Hồ⁽²⁾ chắc chắn sẽ không bị trừng phạt; nhưng liệu người Anh, mà lá cờ của họ đã tỏ rõ tất cả, không dẫn chúng ta vào một cuộc chiến tranh tốn kém mà từ đó họ sẽ đạt được lợi ích tốt nhất? Chúng ta có nên quên rằng trong khi lảng giềng của chúng ta bên kia biển Manche (nước Anh) có những mối quan tâm lớn ở Trung Quốc, còn chúng ta chủ yếu ở Đông Dương?

Phó Đô đốc Rigault de Genouilly gần đây nói với chúng tôi rằng:

⁽¹⁾ Villafranca là địa danh nằm ở phía đông nam nước Pháp.

⁽²⁾ Nguyên văn: Peï-Ho (Bành Hồ).

“Tôi có thể sẽ chỉ có 40 người lính và một hạ sĩ, nhưng ít ra lá cờ Pháp vẫn còn pháp phới ở Đà Nẵng”.

Ngày 14/9/1859, các toán quân đóng ở các pháo đài xung quanh bên cảng và doanh trại ở bán đảo Sơn Trà di chuyển đến cửa Sông Hàn: “Ngày mai, Phó Đô đốc nói, chúng ta sẽ có một Solferino⁽¹⁾ nhỏ của mình”.

Sự thất hứa của người An Nam xứng đáng bị trừng phạt.

Trận đánh ngày 15/9/1859, ba cánh quân tấn công được thành lập:

(1) Cánh bên phải, do Trung tá Reybaud chỉ huy, dưới quyền có Thiếu tá Martin des Pallières, Trung úy Boreau, 7 đại đội thủy quân lục chiến, một phân đội công binh ở đội tiền quân.

[Các bộ phận gồm Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Martin des Pallières chỉ huy các đại đội 24, 26, 35, 1, 14, 6, 36 của thủy quân lục chiến; phân đội công binh do Trung úy Boreau chỉ huy; phân đội pháo binh hải quân do sĩ quan Hedon chỉ huy. Có thêm 30 lính Tagal mang theo băng ca do Trung úy hải quân Olivier chỉ huy, đi theo cánh quân này⁽²⁾].

(2) Cánh trung tâm, gồm các đơn vị lính Tây Ban Nha, dưới sự chỉ huy của Đại tá Lanzaotte.

(3) Cánh bên trái, do Đại tá hải quân Reynaud chỉ huy, dưới quyền có Thiếu tá Vallière,⁽³⁾ bao gồm một phân đội công binh, 1 tiểu đoàn hải quân và 1 đại đội thủy quân lục chiến.

[Các bộ phận gồm Thiếu tá Vallière chỉ huy các đại đội đổ bộ của Pháp và đại đội đổ bộ của tàu Jorge-Juan; phân đội công binh do Đại úy Pluvier chỉ huy; phân đội pháo binh hải quân do Đại úy Lacour chỉ huy; đại đội 7 thủy quân lục chiến; 40 lính Tagal do sĩ quan Bories chỉ huy, mang băng ca và thang theo cánh quân này⁽⁴⁾].

Các thuyền vũ trang chiến đấu đặt dưới sự chỉ huy của Trung tá hải quân Liscoat [sẽ chịu trách nhiệm ngăn chặn thông tin liên lạc của quân An Nam giữa hai bờ sông⁽⁵⁾].

[Trung tá hải quân Freycinet nhận nhiệm vụ chỉ huy cấp cao ở thành Điện Hải và công sự mới, và sẽ chịu trách nhiệm bảo vệ các công trình này, với các phân đội lính Pháp và lính Tây Ban Nha.

⁽¹⁾ Trận Solferino là một trận đánh quan trọng trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Ý lần thứ hai, diễn ra vào ngày 08/6/1859 và kết thúc với chiến thắng của liên quân Pháp-Sardaigne trước quân đội Áo.

⁽²⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 369.

⁽³⁾ Vallière lúc này là thiếu tá bộ binh.

⁽⁴⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 370.

⁽⁵⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 370.

Đại úy hải quân Collos sẽ giữ thành An Hải.

Trạm quân y lưu động, được đánh dấu bằng một cờ hiệu màu vàng và được điều hành bởi Bác sĩ phẫu thuật chính Corneyros, sẽ được thiết lập ở những căn lều dành cho cuộc đàm phán nằm giữa hai chiến tuyến và được bảo vệ bởi đội lính súng trường của hạm đội tàu liên quân do Trung úy hải quân Hennecart chỉ huy. Các thuyền vũ trang chiến đấu dưới sự chỉ huy của Trung úy hải quân Bonnet sẽ sẵn sàng thu gom thương binh và vận chuyển họ đến thành Điện Hải⁽¹⁾.

Quân dự phòng được chỉ huy bởi Tiểu đoàn trưởng Breschin, gồm 3 đại đội thủy quân lục chiến (các đại đội 7, 21, 26) và một phân đội pháo binh.

Cánh quân bên phải xuất phát từ công sự ở các góc lúc 3 giờ 30 sáng. Đến gần rừng tre, cuộc hành quân của chúng tôi bị lính canh An Nam phát hiện, họ gõ hai thanh tre nhỏ⁽²⁾ vào nhau để truyền tin. Chúng tôi tiếp tục tiến lên, một chút khó chịu bởi sự lặp lại tiếng “tắc-tắc”⁽³⁾ trong màn đêm tĩnh lặng của các trạm gác tiền tiêu An Nam. Đến cách phòng tuyến đối phương chừng năm, sáu trăm mét, một trạm tiền tiêu đã nã vào chúng tôi một loạt đạn đá rồi rút lui ngay lập tức. Thật ngạc nhiên, lính của chúng tôi đưa tay chào những quả đạn của đối phương.

Trung tá Reybaud - một người già cứng rắn nóng tính, nói với đám lính thủy quân lục chiến, giọng cộc lốc:

“Này, ừm! Các anh đã hoàn thành nghi thức quá mức của mình chưa? Các anh có nghe tiếng “tầm-tầm” không? Nào, tiến lên! vũ điệu sẽ bắt đầu”.

Phòng tuyến của đối phương nằm phía trước các đồn Nại Hiên và Mỹ Thị cũ; nó bao gồm ba pháo đài lớn hình vuông, kết nối với nhau bằng những chiến lũy có móc sắt và bậc thang, trên một chiều dài 3 cây số. Cánh quân của chúng tôi phải loại bỏ pháo đài quan trọng nhất ở bên phải, trong khi lính Tây Ban Nha sẽ tấn công khu trung tâm, còn lính hải quân đánh cái đồn lẻ nằm bên trái. Cùng thời điểm đó, các thuyền vũ trang chiến đấu sẽ dập tắt hỏa lực các ụ pháo trên bờ hữu ngạn và phá hủy hai ụ pháo trên cồn nhỏ giữa sông.

Vào mờ sáng, Phó Đô đốc cử trợ lý doanh trại của mình đến truyền lệnh cho Trung tá Reybaud bắt đầu cuộc tấn công.

Nhằm ngăn chặn quân An Nam đóng trong rừng tre tấn công từ phía sau và đặt chúng tôi giữa hai làn hỏa lực, đại đội của tôi được lệnh triển khai ở bên sườn phải của cánh quân trong lúc tấn công lên phía trước.

⁽¹⁾ Le Baron de Bazancourt: 1861, op. cit., p. 370-371.

⁽²⁾ Đó là những chiếc mõ tre.

⁽³⁾ Nguyên văn: tac-tac (người Pháp ký âm từ tiếng mõ tre).

Trên toàn bộ chiến lũy An Nam, tiếng công vang lên; Trung tá Reybaud cho tất cả các lính kèn phối hợp nổi kèn hiệu. Trung úy công binh Boreau lấy một cái thang và là người đầu tiên leo lên tấn công; anh ấy rơi xuống vì bị thương nặng bởi một nhát giáo. Trong khi 4 đại đội đang cố gắng leo lên bờ tường, một đại đội khác, triển khai lính xung kích trong các đường hào cắm đầy chông tre, bắn vào lính phòng thủ An Nam xuất hiện tại ụ súng và những lỗ châu mai.

Quân An Nam chống trả mạnh mẽ, nhưng họ đã phải rút lui khi nhìn thấy những đầu lưỡi lê của chúng tôi. Chúng tôi loại bỏ lần lượt đồn Liên Trì⁽¹⁾ và đồn Phúc Trì,⁽²⁾ đặt một ổ hỏa lực về phía sau phòng tuyến và bố trí theo cách như vậy để ngăn chặn pháo đài bên phải.

Trong cuộc tấn công chính diện, đại đội của tôi xung kích chống lại những toán quân ở rừng tre. Chúng tôi nhận ra rằng đối phương thực hiện một cuộc di chuyển ở sườn trái; một đội quân hùng hậu, khoảng 1.500 người, kéo ra dưới cánh đồng ở phía sau lưng chúng tôi, với 3 đầu voi trên đó đặt những cây súng bắn đá mà những quân tượng đang vãi đạn lên đầu chúng tôi.

Chúng tôi bị một cơn mưa đạn trút xuống, nhưng may mắn được che chắn bởi ụ súng của các tiền đồn, trong khi đối phương ở phía sau chỗ chúng tôi đứng.

Bất chấp chiến thuật của chúng tôi, quân An Nam vẫn tiến lên; một vị quan, với thanh gươm trong tay, chạy nhanh hơn chừng 50 mét trước đoàn quân của mình. Đại úy của tôi cảnh báo cho Thiếu tá Breschin đang trên đường kéo quân đến với 2 đại đội dự phòng.

Sau đó chúng tôi tiến về phía trước, để cắt đường rút lui của đối phương; nhưng họ quay trở lại và biến mất trong rừng tre. Chúng tôi nhìn thấy trên cát những vết chân khổng lồ của voi: thật đáng tiếc là chúng ta không thể có lấy một con!

Thiếu tá Breschin sau đó hướng chúng tôi đến bên phải phòng tuyến đối phương, nằm cạnh đồng ruộng. Chúng tôi bắn vào những người lính đang rời khỏi các pháo đài, rút lui về mọi hướng. Sau một cuộc hành quân dài 2 cây số, chúng tôi chiếm giữ một chiến lũy có công sự yếu, từ Mỹ Thị đến Nại Hiên, kết thúc trên con đường đi Huế và Cẩm Lệ; từ vị trí này chúng tôi có thể nhìn thấy vọng canh Cẩm Lệ, nằm cách đó khoảng 1 cây số. Chúng tôi đốt đồn Mỹ Thị và những túp lều xung quanh, rồi thực hiện tiếp tục cuộc rút quân; đại đội 35 thủy quân lục chiến đi đoạn hậu bảo vệ phía sau đội hình.

Vào thời điểm tiếp cận đồn Liên Trì, chúng tôi nghe từ phía đằng sau một tiếng tầm-tầm rất lớn; chúng tôi quay lại và nhìn thấy, cách khoảng 800 mét, lính

⁽¹⁾ Nguyên văn: fort Rouge (pháo đài Đỏ).

⁽²⁾ Nguyên văn: une autre redoute (một đồn lẻ khác).

An Nam dàn đội hình chiến đấu trên một mặt trận rất rộng. Các vị quan đã tập hợp đội hình của họ di chuyển nhiều hàng; những con voi đi đầu; lính người An Nam phát những ngọn cờ màu đỏ và trắng; cuộc điều binh thật oai vệ.

Đại úy Domange, người chỉ huy lính bảo vệ phía sau đội hình, ra lệnh nổ súng ở cự ly tám trăm, sau đó là bảy trăm mét. Khi ra lệnh nổ súng, tôi ra lệnh lấy những con voi làm mục tiêu; những con vật đáng tự hào và cao quý này dường như không hề bị tác động bởi tất cả những phát súng, chúng lặng lẽ quay lại, trong khi quân đội An Nam chạy tứ tán một lần nữa. Chúng tôi đuổi kịp cánh quân của Trung tá Reybaud, đang đốt bỏ tất cả những túp lều trên đường chúng tôi đi qua.

Trong khi thủy quân lục chiến chiếm giữ những pháo đài bên phải và đuổi theo đối phương, các đơn vị hải quân loại bỏ những pháo đài bên trái. Những chiếc thuyền vũ trang chiến đấu nỗ lực dập tắt hỏa lực của các ụ pháo An Nam bên bờ hữu ngạn chỉ sau một loạt đại bác dài và rất dữ dội. Những người lính An Nam bảo vệ các ụ pháo trên cồn nhỏ giữa sông,⁽¹⁾ gặp nhiều khó khăn, bởi hỏa lực bắn chục xuống từ pháo đài phía bên trái, ẩn náu trên bờ hữu ngạn, đã bị lính hải quân chiếm giữ.

Cánh trung tâm đến muộn. Khi các đơn vị Tây Ban Nha tiếp cận phòng tuyến, pháo đài mà họ có nhiệm vụ tấn công đã bị đánh chiếm bởi lực lượng thủy quân lục chiến.

Trong ngày này, chúng tôi thu được 40 khẩu đại bác của đối phương; hai chiến lũy, bao gồm cả hai ụ pháo trên cồn nhỏ giữa sông, đã bị phá hủy. Tất cả túp lều xung quanh, ngay cả những lều dùng cho cuộc đàm phán giữa hai chiến tuyến, đã bị thiêu rụi.

Thiệt hại của chúng tôi là 40 người chết hoặc bị thương; trong số những người đầu tiên có một Trung úy thủy quân lục chiến, Georgi, đã chết vì bị say nắng trong vài phút.⁽²⁾

Lúc 10 giờ, chúng tôi sơ tán khỏi những chiến lũy của quân An Nam và về đến doanh trại vào giữa trưa; mặt trời dội sức nóng trên đầu, đã lấy đi thêm vài nạn nhân nữa.

Ngày 16/9/1859, khi kèn hiệu báo thức, chúng tôi cử một tốp lính vũ trang và một đội phục vụ đi tìm một khẩu đại bác An Nam đã để lại ngày hôm qua gần các túp lều khu hội đàm. Đại bác không tìm thấy, còn binh lính chúng tôi phải hứng chịu một loạt đạn đá rất mãnh liệt và một loạt súng. Quân An Nam giành lại những

⁽¹⁾ Nguyên văn: les batteries de l'îlot (những ụ pháo ở đảo nhỏ).

⁽²⁾ Theo Le Baron de Bazancourt thì quân số tổn thất của liên quân Pháp-Tây Ban Nha có khác hơn và cao hơn: "Ngày 15 tháng 9 khiến chúng tôi có 10 người chết và 40 người bị thương". *Le Baron de Bazancourt*: 1861, op. cit., p. 375.

vị trí mà chúng tôi đã loại bỏ ngày hôm trước. Để chế giễu chúng tôi, họ nổ súng trên toàn bộ phòng tuyến; tiếng súng của họ vẫn tiếp tục trong 15 phút sau khi bắt đầu tấn công tốp lính. Các vị quan lại An Nam có thể ca bài chiến thắng và làm cho Hoàng đế Tự Đức tin rằng họ đã buộc những kẻ man rợ (ý nói người Pháp và Tây Ban Nha) phải quay trở lại một cách xấu hổ trong doanh trại của chúng.

Sự bất lực của chúng tôi, than ôi, đã quá rõ ràng. Chúng tôi không thể thực hiện bất cứ hoạt động quan trọng gì trong nội địa của xứ sở này, vì thiếu quân tiếp viện và đặc biệt là phương tiện vận chuyển.⁽¹⁾

Ngày 19/9/1859, người An Nam sửa chữa lỗ châu mai của những pháo đài bị chúng tôi phá hủy vào ngày 15 tháng 9; những chiến lũy cũng được sửa lại để sẵn sàng ứng chiến.

Sáng nay, trong một cuộc thám sát, chúng tôi bắt được 8 con bò.

Ngày 25/9/1859, theo yêu cầu của Phó Đô đốc, ông được thay thế vai trò chỉ huy của mình; người kế nhiệm ông, Chuẩn Đô đốc Page, sẽ đến Hồng Kông trên con tàu khách kế tiếp.

Việc thay thế vị Phó Đô đốc dũng cảm làm tổn thương tất cả chúng tôi với một nỗi buồn. Chúng tôi có thể hiểu được, chính vì ông không muốn chịu trách nhiệm lâu hơn trong một tình huống không chỉ gây tổn thương cho lòng tự trọng của mình, mà còn ảnh hưởng đến lợi ích của nước Pháp. Chúng tôi cũng hiểu rằng, mặc cho những yêu cầu lặp đi lặp lại của ông, quân tiếp viện, thiết bị... vẫn không được gửi đến, làm cho những nỗ lực của ông bị tê liệt; rằng, để buộc ông triển khai những hoạt động không thể thực hiện với nguồn nhân lực nhỏ bé theo ý của mình, chúng tôi nên đón đợi một yêu cầu từ chức của chỉ huy.

Ngày 01/10/1859, một cuộc tấn công của bệnh dịch tả khiến tôi phải rời Sông Hàn để đến trạm quân y lưu động trong vịnh Đà Nẵng. Trên thuyền vũ trang chiến đấu làm nhiệm vụ của trạm quân y lưu động có một lính thủy quân lục chiến sắp chết; cha Tuyên úy trước khi xuất phát đã làm lễ rửa tội cho anh ta. Chứng kiến cảnh này làm cho tôi hiện lên ý nghĩ: Mình đã sẵn sàng để xuất hiện trước mặt Thiên Chúa?

⁽¹⁾ Về trận đánh ngày 15/9/1859, sử biên niên triều Nguyễn ghi rằng: “Phạm Thế Hiển, Nguyễn Hiền đánh nhau với quân Tây dương ở Phúc Trì, Liên Trì bị thua. Quân của Tây dương sấn vào Liên Trì tả đồn, Nại Hiền, rồi kéo đi. Ngày hôm sau lại đánh vào các đồn ở Nại Hiền, hai bên đánh nhau, Suất đội là Hồ Văn Đa, Đội trưởng là Đào Văn Thức, Lê Văn Nghĩa đem một chi quân chạy trốn trước, các quân đều tan chạy. Quân của Tây dương giết người đốt nhà bừa bãi (Biên binh chết 52 tên, bị thương 103 tên, nhà của dân bị đốt mất 97 nhà, chết 10 người, bị thương 2 người). Bọn Nguyễn Tri Phương dâng sớ xin nhận tội. Vua sai Phan Thanh Giản, Lê Chỉ Tín đem cờ bài, mang theo bộ viện thị vệ mỗi bên 1 viên, cùng 400 lính ở Kinh đi đến ngay quân thứ Quảng Nam, họp tướng sĩ lại, tuyên đọc chỉ dụ, chém bọn Văn Đa 3 tên ở trong quân cho mọi người biết. Tri Phương, Thế Hiển và Hiền đều cách chức lưu dụng. Quan binh bị thương và chết trận đều tặng hàm, cho tiền tuất”. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tổ Phiên dịch Viện Sử học phiên dịch, Tập VII, Tái bản lần thứ nhất, Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 629.

Ngày 02/10/1859, tôi nghĩ ngày hôm qua đã là ngày cuối cùng của tôi! Một liều lớn nha phiến đã ngăn chặn được cơn bệnh; nhưng tôi vẫn bị chuột rút liên tục, đến nỗi không có một chút thời gian nghỉ ngơi. Bác sĩ nói rằng trong một vài ngày tôi sẽ được hồi phục hoàn toàn.

Ngày 06/10/1859, chúng tôi tháo dỡ doanh trại ở bờ Sông Hàn. Ngoại trừ 3 đại đội, tất cả các toán quân trở lại Sơn Trà,⁽¹⁾ đại đội của tôi sẽ chiếm đóng những đồn tiền tiêu ở Sơn Trà.

Ngày 10/10/1859, trên sông mọi thứ đều im lặng: quân An Nam không thể hiện mình; nhưng, trong một cuộc thám sát, chúng tôi thấy rằng họ vẫn tiếp tục củng cố công sự trong phòng tuyến của mình.

Ngày 19/10/1859, Chuẩn Đô đốc Page vừa mới đến; ông ta đứng trên mạn chiến hạm hơi nước Phlégeon, là chiếc tàu mang thư cho chúng tôi. Chuẩn Đô đốc Page được tặng Tam đẳng Bắc đẩu bội tinh,⁽²⁾ còn Đại tá hải quân Reynaud được phong Chuẩn Đô đốc.

Những ngày 23 và 24/10/1859, hai đô đốc cùng đến thăm các tiền đồn ở Đà Nẵng; họ cũng đi đến Sông Hàn.

Ngày 27/10/1859, tàu thư tín đến. Người ta tin tưởng rằng Pháp sắp ký kết hòa bình ở Nam Kỳ. Chúng tôi thực hiện chuyến thăm hỏi cuối cùng với Phó Đô đốc Charles Rigault de Genouilly.

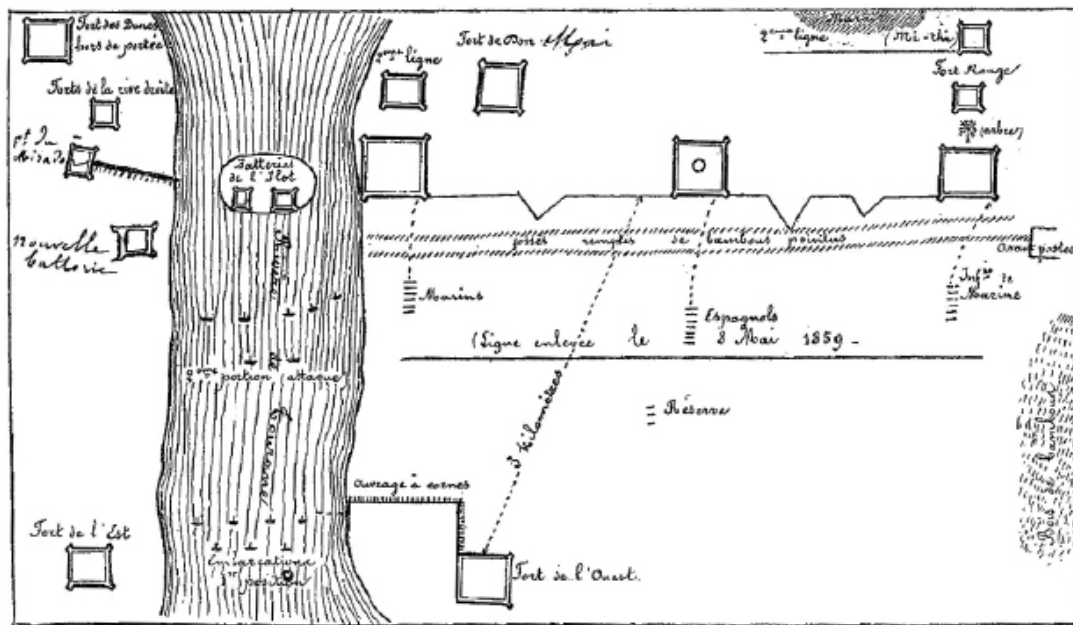
Lời từ biệt buồn! Cảm xúc của Phó Đô đốc có thể nhìn thấy: Ông cảm ơn chúng tôi rất nhiệt tình vì sự hợp tác tốt đẹp và sự cống hiến của chúng tôi, mà trong những hoàn cảnh khó khăn, đã giúp công việc của ông trở nên dễ dàng; ánh mắt nhiều người trong chúng tôi ngấn lệ.

Ngày 29/10/1859, Phó Đô đốc Charles Rigault de Genouilly, trong một chương trình làm việc cảm động, đã chia tay thủy thủ và binh lính của đoàn quân viễn chinh.

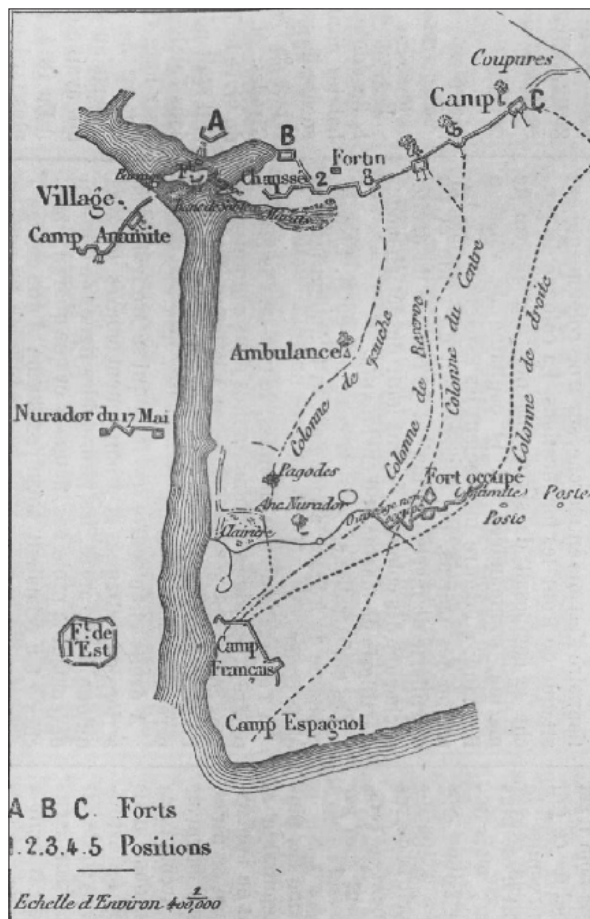
Ngày 31/10/1859, tôi thực hiện một chuyến thăm viếng đặc biệt để cảm ơn Phó Đô đốc; ông nói rằng tôi được đề nghị thăng trung úy bởi trận đánh ngày 15 tháng 9. Các sĩ quan đi cùng Phó Đô đốc đến cầu cảng. Ông rời khỏi cảng Đà Nẵng vào buổi tối; tất cả các chiến hạm chào ông như là Đô đốc của nước Pháp. Chuẩn Đô đốc Reynaud và một số sĩ quan khác cũng trở lại Pháp: Tôi cảm nhận được nhiều đồng đội ganh tị với phần số của họ!

⁽¹⁾ Nguyên văn: Tourane (Tourane ở đây không phải chỉ toàn bộ Đà Nẵng, mà ý của Ponchalon muốn nói là Sơn Trà, nơi liên quân đứng chân tại Đà Nẵng).

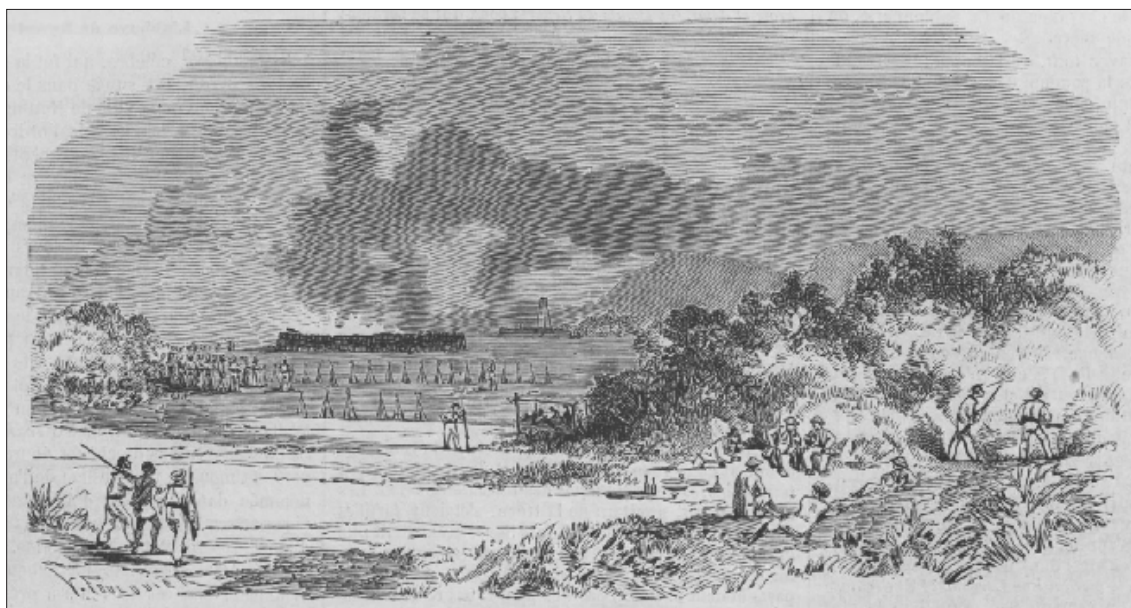
⁽²⁾ Nguyên văn: Commandeur de la Légion d'honneur.



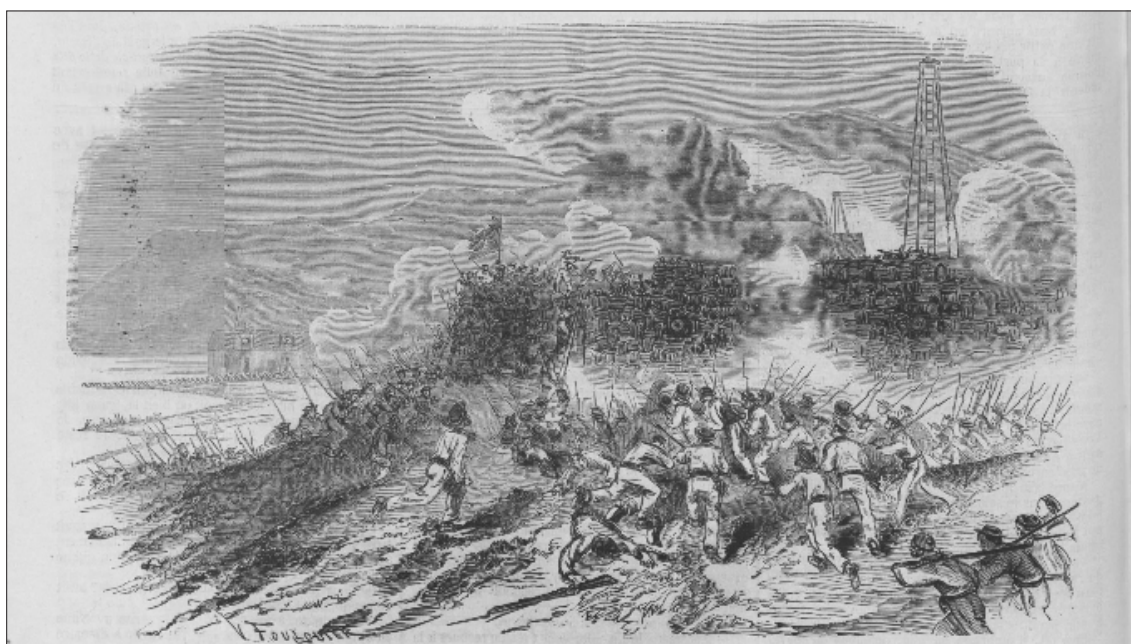
Sơ đồ các vị trí của đôi bên trong trận đánh ngày 15/9/1859 ở phòng tuyến Mỹ Thị - Nại Hiên - Liên Trì. (Ảnh từ nguồn: Colonel Henri de Ponchalon, 1896, op. cit., p. 205).



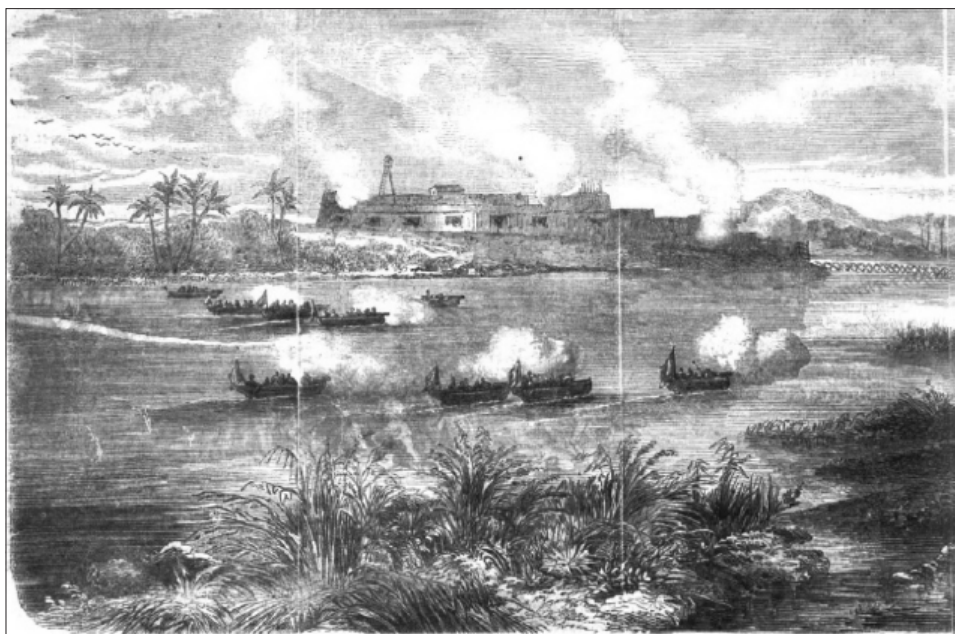
Sơ đồ cuộc tấn công của liên quân Pháp-Tây Ban Nha vào phòng tuyến Liên Trì-Nại Hiên ngày 15/9/1859. (Ảnh chụp trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 26/11/1859 tại Paris, Pháp).



Liên quân Pháp-Tây Ban Nha tập kết trước phòng tuyến Liên Trì-Nại Hiên trong trận đánh ngày 15/9/1859 (Ảnh chụp từ tranh trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 26/11/1859 tại Paris, Pháp).



Liên quân Pháp-Tây Ban Nha tấn công đồn Nại Hiên trong trận đánh ngày 15/9/1859 (Ảnh chụp từ tranh của một sĩ quan hải quân Pháp trên báo *Le Monde Illustré* số ra ngày 26/11/1859 tại Paris, Pháp).



Cuộc tấn công của liên quân Pháp-Tây Ban Nha vào các đồn binh ở phòng tuyến Liên Trì-Nại Hiên ngày 15/9/1859 (Ảnh chụp từ tranh của sĩ quan hải quân Deslandes thuộc soái hạm Némésis, đăng trên báo *L'illustration, Journal Universel* số ra ngày 19/11/1859 tại Paris, Pháp).



Tranh vẽ cánh quân Nguyễn có 3 thớt voi dẫn đầu được trang bị súng bắn đá trên bành voi trong trận đánh ở phòng tuyến Mỹ Thị - Nại Hiên ngày 15/9/1859.
(Ảnh từ nguồn: *Colonel Henri de Ponchalon*, 1896, op. cit., p. 207).